

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN QUA ĐƠN VỊ CHẤP NHẬN THẺ (POS) TẠI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2014-2015

THE STATUS QUO OF CARD PAYMENT ACTIVITIES THROUGH POINTS OF SALE (POS) IN VIETNAM IN THE PERIOD 2014-2015

Cải Quang Kiên, Nguyễn Thu Hà

Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng; quangkienvn@gmail.com

Tóm tắt - Thanh toán thẻ - phương thức thanh toán chủ đạo của người dân tại các nước phát triển, trong đó hoạt động thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ qua điểm chấp nhận thẻ (POS) đem lại rất nhiều lợi ích cho các chủ thể tham gia. Tại Việt Nam, trong giai đoạn 2013 – 2015, hoạt động thanh toán qua POS cũng đã có sự tăng trưởng đáng kể: doanh số thanh toán qua POS tăng, số lượng ATM, POS/EDC tăng, số lượng giao dịch và giá trị giao dịch qua POS tăng. Tuy nhiên, tốc độ phát triển POS có dấu hiệu tăng chậm, hiệu quả hoạt động thanh toán qua POS thấp. Vì vậy, cần những giải pháp phù hợp hướng tới mục tiêu đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt để đẩy mạnh phát triển hoạt động thanh toán thẻ qua POS tại Việt Nam.

Từ khóa - POS; thẻ thanh toán; doanh số thanh toán qua POS; thị trường thẻ; dịch vụ thẻ ATM; kinh doanh dịch vụ thẻ.

Abstract - Card payment is a major method of payment in developed countries, whereby payment for goods and services through POS brings numerous benefits for people involved. In Vietnam, in the period 2013 - 2015, payment through POS also resulted in significant growth with increases in payment revenue through POS, number of ATMs and POS/EDC as well as the number of transactions and transactional values via POS. However, the POS growth rate was still slow; payment operations through POS also showed low efficiency. Therefore, appropriate measures should be taken to promote cashless payment in order to boost the development of payment activities through POS in Vietnam.

Key words - POS; payment card; payment revenue through POS; card market; ATM card service; card service business.

1. Đặt vấn đề

Quyết định số 2453/QĐ-TTg ngày 27/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2011 – 2015 xác định mục tiêu chủ yếu giai đoạn 2014-2015 là “Phát triển dịch vụ thanh toán thẻ, trọng tâm là phát triển thanh toán qua điểm chấp nhận thẻ”.

Cụ thể, để tăng cường hiệu quả, chất lượng hoạt động thanh toán thẻ qua điểm chấp nhận thẻ (POS), phấn đấu đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM) giai đoạn 2011-2015 theo mục tiêu Đề án, ngày 12/11/13 Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã ban hành văn bản số 8413/NHNN-TT về việc đẩy mạnh thanh toán qua POS đến hết năm 2015 và văn bản số 02/KH-NHNN ngày 27/12/2013 về Kế hoạch tổng thể phát triển thanh toán thẻ qua POS giai đoạn 2014-2015. Mục tiêu của Kế hoạch này là nâng dần số lượng và giá trị giao dịch thanh toán qua POS, đưa thanh toán qua POS trở thành thói quen của chủ thẻ; phấn đấu đạt mục tiêu trên cả nước có khoảng 200.000 POS được lắp đặt và số lượng giao dịch đạt khoảng 80 triệu giao dịch/năm vào cuối năm 2014, khoảng 250.000 POS được lắp đặt và số lượng giao dịch đạt khoảng 200 triệu giao dịch/năm vào cuối năm 2015 [4, tr2].

Thực tế, tại Việt Nam trong những năm trở lại đây, giai đoạn 2011-2015 sử dụng thanh toán Thẻ Ngân hàng và các dịch vụ ngân hàng điện tử (internet banking, ví điện tử, mobile banking...) đang trở thành “điểm nhấn” chủ yếu trong công tác triển khai hoạt động TTKDTM trong nền kinh tế. Nhận thức chung của xã hội về tiện ích thanh toán không dùng tiền mặt nâng dần lên, hoạt động thanh toán thẻ qua POS đã có chuyển biến rõ nét, các đơn vị chấp nhận thẻ đã có nhận thức tích cực về thanh toán thẻ qua POS và phối hợp tích cực với các NHTM trong việc mở rộng hoạt động thanh toán thẻ qua POS. Dịch vụ thanh toán thẻ và thanh toán điện tử đang ngày càng cho thấy vai trò quan

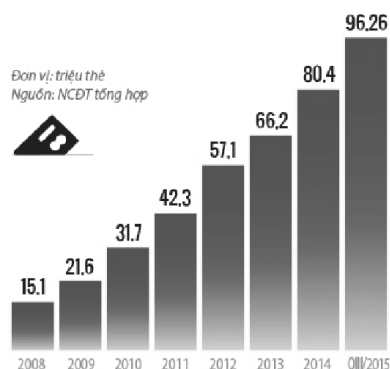
trọng trong việc thực hiện chủ trương của Chính phủ về đẩy mạnh TTKDM.

Do đó, việc đánh giá những mặt đạt được, cũng như những mặt hạn chế trong hoạt động thanh toán qua đơn vị chấp nhận thẻ (POS) tại Việt Nam có phù hợp với định hướng của đề án TTKDTM mà chính phủ đề ra hay không đồng thời tìm ra nguyên nhân, từ đó tìm ra những giải pháp khắc phục cũng như đưa ra những định hướng cho giai đoạn 2016- 2020 là một nghiên cứu rất cần thiết.

2. Những kết quả đạt được trong hoạt động thanh toán qua đơn vị chấp nhận thẻ tại Việt Nam

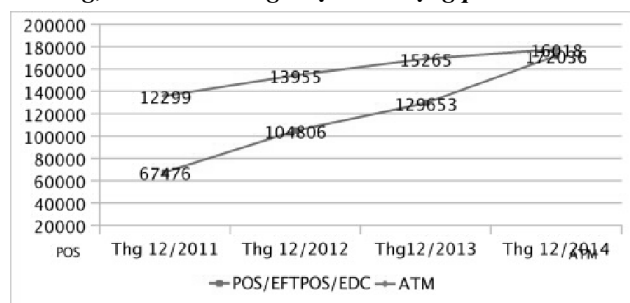
Giai đoạn 2011- 2015 được xem là giai đoạn phát triển khá mạnh mẽ các loại hình sản phẩm, dịch vụ, kênh bán hàng trong ngành Ngân hàng Việt Nam. Các sản phẩm dịch vụ ngân hàng (SPDVNH) hình thành từ giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt đã có bước phát triển vượt bậc, điển hình là sản phẩm thẻ. Tính đến quý 3/2015, đã có 96,26 triệu thẻ ngân hàng được phát hành trong cả nước.

2.1. Số lượng và tốc độ tăng trưởng thẻ ngân hàng tăng dần qua các năm giai đoạn 2011-2015



Hình 1. Số lượng thẻ ngân hàng giai đoạn 2008-2015

2.2. Hệ thống máy ATM, POS, các kênh internet banking, mobile banking được chú trọng phát triển



Hình 2. Số lượng các thiết bị ATM, POS/EDC (Nguồn: NHNNVN)

Từ năm 2011 đến năm 2014, số lượng ATM tăng gần 1,5 lần trong khi số lượng POS đã tăng gần 2,5 lần (Hình 2). Tính đến thời điểm cuối quý 3 năm 2015, số lượng thiết bị ATM là 16.857 (thiết bị) và 208.474 (thiết bị) POS/EDC [1] đạt 83,389 % so với mục tiêu 250.000 POS/EDC cuối năm 2015 [4, tr2].

Hệ thống, cơ sở hạ tầng ATM, POS/EDC được trang bị, tăng dần qua các năm trong giai đoạn 2011-2015, làm tăng khả năng sẵn sàng phục vụ cho chủ thẻ, tạo sự thuận lợi trong hoạt động thanh toán qua thẻ tại Việt Nam ngày càng phát triển.

2.3. Doanh số giao dịch qua ATM, POS/EFTPOS/EDC tăng dần qua các năm trong giai đoạn 2013-2015

Bảng 1a. Doanh số giao dịch qua ATM, POS/EFTPOS/EDC giai đoạn 2013-2015 (Nguồn: Vụ Thanh toán – NHNNVN)

Chỉ tiêu	Quý 3/2013	Quý 3/2014	Quý 3/2015
Số lượng GD qua ATM (món)	123.778.797	153.686.770	171.831.698
Doanh số GD qua ATM (tỷ đồng)	246.002	311.014	399.081
Số lượng GD qua POS/EFTPOS/EDC (món)	6.178.510	8.326.711	14.120.511
Doanh số GD qua POS/EFTPOS/EDC (tỷ đồng)	36.134	41.299	47.778

Bảng 1b. Lượng tăng và tốc độ tăng doanh số giao dịch qua ATM, POS/EFTPOS/EDC giai đoạn 2013-2015

(Nguồn: Vụ Thanh toán – NHNNVN và tính toán của tác giả)

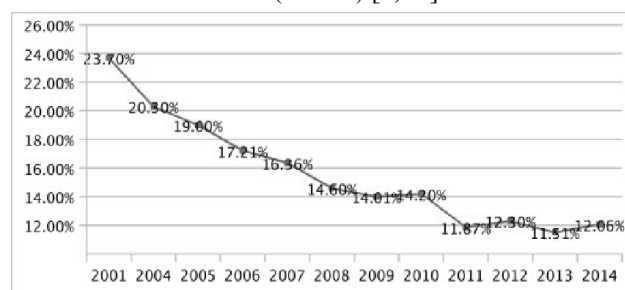
Thời gian	Năm 2014/2013		Năm 2015/2014	
Chỉ tiêu	Số tuyệt đối (ĐVT)	Số tương đối (%)	Số tuyệt đối (ĐVT)	Số tương đối (%)
Số lượng GD qua ATM (món)	29.907.973	24,162	18.144.928	11,806
Doanh số GD qua ATM (tỷ đồng)	65.012	26,42	88.067	28,316
Số lượng GD qua POS/EFTPOS/EDC (món)	2.148.201	34,768	5.793.800	69,58
Doanh số GD qua POS/EFTPOS/EDC (tỷ đồng)	5.165	14,294	6.479	15,688

Qua Bảng 1, ta thấy hoạt động giao dịch qua ATM, POS/EFTPOS/EDC tăng dần qua 3 năm giai đoạn 2013 –

2015 cả về số lượng giao dịch và giá trị giao dịch. Trong đó, năm 2015 so với 2014 số lượng giao dịch qua POS/EFTPOS/EDC tăng mạnh, 69,58% tương ứng tăng 5.793.800 (món). Điều này cho thấy mục tiêu của Kế hoạch tổng thể phát triển thanh toán thẻ qua POS giai đoạn 2014-2015 là nâng dần số lượng và giá trị giao dịch thanh toán qua POS, đưa thanh toán qua POS trở thành thói quen của chủ thẻ đã phần nào được đáp ứng.

2.4. Tỷ trọng thanh toán bằng tiền mặt giảm dần trong giai đoạn 2011-2015

Theo đó, tỷ lệ tiền mặt trong tổng phương tiện thanh toán đã giảm xuống 12- 13% hiện nay, và dự kiến dưới 11% vào cuối năm 2015 (Hình 3) [3, tr2].

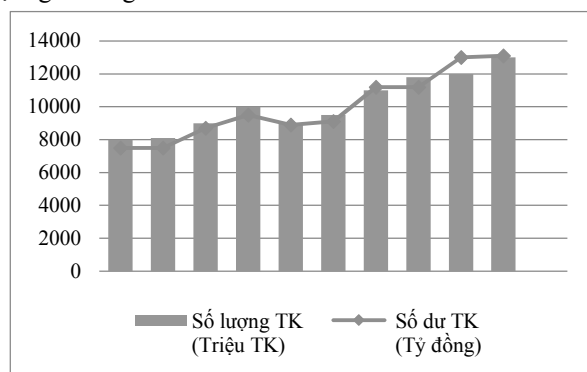


Hình 3. Tỷ lệ tiền mặt trong tổng phương tiện thanh toán (Nguồn: NHNNVN)

2.5. Số lượng tài khoản ngân hàng cá nhân đã tăng mạnh trong những năm gần đây

Tài khoản tiền gửi thanh toán của cá nhân ở đây là các tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của cá nhân mở tại ngân hàng để sử dụng các dịch vụ thanh toán do ngân hàng cung ứng (như dịch vụ thẻ, dịch vụ thanh toán bằng các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt ngoài thẻ).

Tính đến cuối quý 3/2015, tổng số tài khoản tiền gửi thanh toán của cá nhân là 57,867 triệu tài khoản tương ứng với số dư 181.734 tỷ đồng, đã tăng gấp hơn 13 lần so với năm 2005 và gấp khoảng 28 lần so với năm 2000. Trong đó, số người dân có tài khoản tại ngân hàng hiện ước tính đạt 57,867 triệu người (chiếm 64,29 % dân số), đã vượt chỉ tiêu đặt ra tại Đề án đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2011- 2015 là tỷ lệ người dân có tài khoản tại ngân hàng lên mức 35 - 40% dân số.



Hình 4. Số lượng tài khoản cá nhân ngân hàng (Nguồn: NHNNVN)

3. Một số tồn tại, hạn chế trong hoạt động thanh toán qua điểm chấp nhận thẻ

Bên cạnh những kết quả đạt được trong hoạt động thanh

toán thẻ tại Việt Nam, vẫn còn những hạn chế cần phải khắc phục như sau:

Thứ nhất, số lượng thẻ ngân hàng tại Việt Nam tăng dần qua các năm, giai đoạn 2008 đến hết quý 3 năm 2015 (Hình 1). Nhưng có khoảng 50% số thẻ thanh toán đang lưu hành là không hoạt động, tức không phát sinh bất cứ giao dịch nào. Còn theo số liệu mới nhất của Hiệp hội Thẻ ngân hàng, con số này là khoảng 70%. Điều đó cho thấy thị trường thẻ thanh toán vẫn chưa phát triển đúng như mục tiêu của nó. Đó là thay thế các giao dịch bằng tiền mặt.

Về phía ngân hàng, họ cũng dễ gặp rủi ro về chi phí nếu chỉ muốn tăng trưởng về số lượng. Tại triển lãm ngành Ngân hàng Việt Nam 2015, ước tính chi phí các ngân hàng Việt đang phải gánh là trên 10 USD trên mỗi đầu thẻ, trong khi ở các nước khác là dưới 1 USD. Giả sử lấy chi phí bình quân chỉ khoảng 5 USD cùng tỉ lệ 50% thẻ không hoạt động, ước tính các ngân hàng đã tốn khoảng 5.000 tỉ đồng. Tất nhiên, ngoài chi phí phát hành thẻ, các ngân hàng còn phải tốn thêm tiền duy trì thẻ, chăm sóc khách hàng, đầu tư vào hệ thống an ninh bảo mật tốn kém.

Thứ hai, mặc dù doanh số thanh toán qua POS tăng trong giai đoạn 2013 – 2015, đặc biệt tăng mạnh trong giai đoạn 2014-2015, theo đó doanh số thanh toán năm 2015 tăng 6.479 (tỷ đồng) so với năm 2014, tuy nhiên việc thanh toán thẻ qua đơn vị chấp nhận thẻ còn thấp so với các nước trong khu vực, tính liên kết giữa đơn vị bán hàng và đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán không cao, dẫn đến việc phát triển dịch vụ thanh toán thẻ qua POS nói chung là chậm và chưa tương ứng với yêu cầu đòi hỏi của một nền kinh tế có hệ thống thanh toán hướng dần tới phi tiền mặt. Điều này thể hiện qua Bảng 2 dưới đây:

Bảng 2. Thực trạng doanh số thanh toán qua POS giai đoạn 2013-2015

(Nguồn: Vụ thanh toán – NHNNVN và tính toán của tác giả)

TT	Doanh số GD qua POS/EDC (tỷ đồng) (1)	Số lượng thẻ phát hành (triệu thẻ) (2)	Bình quân doanh số giao dịch/thẻ/quí (đồng/thẻ/quí) (3) = (1) / (2)
Quý 3/2013	36.134	62,93	574.194
Quý 3/2014	41.299	76,13	542.480
Quý 3/2015	47.778	96,26	496.447

Giai đoạn 2013-2015, doanh số thanh toán qua POS tăng dần. Nguyên nhân có được kết quả trên là do nhận thức về thanh toán thẻ qua POS tiếp tục có sự chuyển biến tích cực, việc sử dụng thẻ thanh toán qua POS ngày càng trở nên phổ biến ở các thành phố lớn, cơ sở hạ tầng phục vụ cho hoạt động thanh toán thẻ tiếp tục được cải thiện. Tuy nhiên, mức bình quân giao dịch/thẻ/quí lại giảm dần trong giai đoạn 2013-2015 (Bảng 2, cột 3) và tỷ lệ này là thấp so với các nước trong khu vực. Ta thấy, theo quý 3 năm 2015, bình quân một thẻ có doanh số thanh toán qua POS là 496.447 (đồng/quí), như vậy bình quân khoảng 165.482,333 (đồng/thẻ/tháng). Đây là doanh số thanh toán quá thấp, so với mức trung bình cả nước và trong khu vực.

Mặt khác, trở ngại còn nằm ở phí thanh toán. Một số các cửa hàng, doanh nghiệp vẫn tính phí từ 1-1,5% đối với những khách hàng quét thẻ, khiến họ không mặn mà với việc dùng thẻ thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ, ảnh hưởng đến việc phát triển hoạt động thanh toán qua đơn vị

chấp nhận thẻ.

Thứ ba, cơ sở hạ tầng thanh toán phân bố chưa đều, tập trung chủ yếu ở khu vực thành thị. Mặc dù, số lượng thiết bị ATM, POS/EDC tăng dần qua các năm (Hình 2), tuy nhiên hệ thống chấp nhận thẻ còn hạn chế, gây khó khăn cho chủ thẻ khi sử dụng hằng ngày. Tại các điểm bán hàng, số lượng máy POS dù có tăng lên trong thời gian gần đây nhưng vẫn chưa phủ kín hệ thống.

Theo báo cáo khảo sát toàn cầu về ngân hàng bán lẻ năm 2014 của Công ty Kiểm toán Ernst & Young, 75% trong tổng số hơn 90 triệu dân Việt Nam vẫn chưa sử dụng dịch vụ ngân hàng, mật độ chi nhánh ngân hàng, máy rút tiền tự động (ATM), máy POS trên đầu người hiện vẫn ở mức thấp hơn so với các nước trong khu vực.

Hệ thống máy chấp nhận thẻ tín dụng (POS) của Việt Nam hiện đang ở mức thấp nhất thế giới. Ước tính tại Việt Nam chỉ có 1 POS/1.000 người, trong khi tại Hàn Quốc tỷ lệ này là 50 POS/1.000 người [Nilson Report-2013].

4. Kết luận và giải pháp

4.1. Kết luận

Có thể nói, với nỗ lực của ngành ngân hàng và nhận thức chung của xã hội về tiện ích thanh toán không dùng tiền mặt, hoạt động thanh toán thẻ qua POS đã có chuyển biến rõ nét, các đơn vị chấp nhận thẻ đã có nhận thức tích cực về thanh toán thẻ qua POS và phối hợp tích cực với các NHTM trong việc mở rộng hoạt động thanh toán thẻ qua POS. Bên cạnh việc sử dụng thẻ để rút tiền tại các máy giao dịch tự động (ATM), chủ thẻ đã dần quen với việc dùng thẻ để thanh toán khi mua hàng hóa, dịch vụ tại những nơi có lắp đặt POS. Các NHTM đã tích cực tuyên truyền, quảng bá về dịch vụ thanh toán thẻ qua POS và mạnh dạn đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ thanh toán thẻ như lắp đặt POS mới, kết nối liên thông hệ thống, nâng cấp đường truyền, liên kết với các đơn vị bán hàng hóa, dịch vụ (trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, nhà hàng, v.v), các đơn vị cung cấp dịch vụ công (trường học, bệnh viện) để phát hành thẻ và lắp đặt POS. Một số NHTM đã triển khai các chương trình khuyến mại, ưu đãi hấp dẫn đối với khách hàng dùng thẻ thanh toán qua POS, phối hợp với các đơn vị cung cấp giải pháp để nghiên cứu triển khai việc thanh toán thẻ qua mPOS. So với thanh toán qua thẻ POS, thanh toán qua mPOS có nhiều ưu điểm và chi phí đầu tư thấp hơn.

Bên cạnh đó, hoạt động thanh toán thẻ qua điểm chấp nhận thẻ tại Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế như: giao dịch qua thẻ chủ yếu vẫn là giao dịch rút tiền mặt, chiếm hơn 80%; cơ sở hạ tầng kỹ thuật phân bố chưa đều; chất lượng hoạt động của hệ thống cơ sở hạ tầng chung về công nghệ thông tin và viễn thông phục vụ thanh toán còn chưa ổn định, nên ảnh hưởng tới hoạt động thanh toán. Số lượng và giá trị thanh toán qua POS còn thấp; tình trạng đơn vị chấp nhận thẻ thu phí của khách hàng thanh toán bằng thẻ chưa khắc phục triệt để.

Như vậy, nghiên cứu trên đây đã góp phần đánh giá, tổng kết thực trạng hoạt động thanh toán qua điểm chấp nhận thẻ tại Việt Nam giai đoạn 2014-2015, trên cơ sở đó giúp cho các nhà nghiên cứu, doanh nghiệp, các NHTM và các bên liên quan nắm bắt được các thực tế trong hoạt động thanh toán qua điểm chấp nhận thẻ, từ đó có thể đưa ra các giải pháp và chính sách

kinh doanh phù hợp với đơn vị mình trong thời gian tới.

4.2. Giải pháp

Trên thực tế, thanh toán thẻ - thanh toán không dùng tiền mặt đã trở thành phương thức thanh toán chủ đạo của người dân tại các nước phát triển. Tại Việt Nam, thẻ thanh toán cũng đã có sự tăng trưởng đáng kể. Tuy nhiên, để dịch vụ thẻ thanh toán phát triển bền vững và hiệu quả, cần những giải pháp phù hợp hướng tới mục tiêu đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt. Vì vậy, để đẩy mạnh phát triển thanh toán thẻ, đòi hỏi sự chủ động và trách nhiệm của ngành Ngân hàng nhưng cũng đòi hỏi phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các bộ, ngành chức năng, sự ủng hộ của đông đảo người dân, các doanh nghiệp và tổ chức khác. Đồng thời, phát triển thị trường thẻ thanh toán, ngân hàng đặt trong mối quan hệ và bối cảnh phát triển TTKDTM trong môi trường kinh tế; cụ thể hiện nay: Phát triển dịch vụ thanh toán thẻ, trọng tâm là phát triển thanh toán thẻ qua điểm chấp nhận thẻ để giảm thanh toán bằng tiền mặt, tạo thói quen TTKDTM trong bộ phận dân cư. Cụ thể, trong thời gian tới, một số giải pháp được đưa ra nhằm đẩy mạnh phát triển thanh toán thẻ như sau [1, tr21]:

Một là, NHNN tiếp tục hoàn thiện đồng bộ hóa môi trường pháp lý cho hoạt động TTKDTM nói chung và dịch vụ thẻ nói riêng, cần tiếp tục nghiên cứu sớm ban hành các văn bản hướng dẫn về các dịch vụ, phương tiện thanh toán mới, hiện đại.

Hai là, NHNN phối hợp với các bộ, ngành xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích phù hợp về thuế hoặc các biện pháp tương tự như ưu đãi về thuế đối với doanh số bán hàng hóa, dịch vụ thanh toán bằng thẻ qua POS để khuyến khích các đơn vị bán hàng hóa, dịch vụ tích cực chấp nhận thanh toán bằng thẻ, khuyến khích người dân sử dụng thẻ để thanh toán mua hàng hóa, dịch vụ, khắc phục rào cản, tạo cú hích đẩy nhanh phát triển thanh toán qua POS. NHNN phối hợp với Bộ Tài chính kiến nghị cấp có thẩm quyền qui định các chính sách ưu đãi rõ rệt về thuế (thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp) đối với hoạt động thanh toán qua POS theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Ba là, NHNN phối hợp với các cơ quan có liên quan ban hành các qui định, tăng cường biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật, phát hiện, đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thanh toán thẻ, ATM, POS và các phương thức thanh toán sử dụng công nghệ cao. Nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn thẻ nội địa Việt Nam nhằm đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, ngăn chặn các hành vi gian lận trong hoạt động phát hành và thanh toán thẻ; mở ra cơ hội phát triển mới cho thẻ thanh toán, mở rộng các dịch vụ thanh toán thẻ, đảm bảo khả năng tích hợp giữa các hệ thống thanh toán.

Bốn là, NHNN, Hội thẻ ngân hàng và các thành viên Hội thẻ chủ động phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các phương tiện thông tin đại chúng trong việc đẩy mạnh, triển khai tốt hơn công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin, kiến thức về thanh toán thẻ, đơn vị chấp nhận thẻ theo hướng tích cực, đầy

đủ, tạo thuận lợi cho phát triển thanh toán thẻ qua POS đi vào cuộc sống. Ngoài ra, NHNN phối hợp với Bộ Công thương trong việc yêu cầu các điểm bán lẻ hàng hóa, dịch vụ có đủ điều kiện phải lắp đặt thiết bị POS và chấp nhận thanh toán bằng thẻ. Quan tâm và xử lý đúng mức vấn đề thu phụ phí của khách hàng thanh toán qua POS theo đúng qui định hiện hành; đảm bảo thực hiện nghiêm túc qui định này trong thực tế.

Năm là, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiệp vụ phát hành, thanh toán thẻ cũng như kết nối các hệ thống chuyển mạch, thanh toán thẻ để có thể học hỏi kinh nghiệm, nắm bắt xu hướng của thế giới nhằm ứng dụng có hiệu quả vào Việt Nam.

Sáu là, các NHTM cần tập trung phát triển hệ thống máy ATM, POS/EDC phù hợp, có chất lượng cao, hoạt động ổn định. Cụ thể:

- NHTM xây dựng lộ trình, nhiệm vụ triển khai cụ thể, giao chỉ tiêu phù hợp từng năm để đạt được mục tiêu đề ra trong việc phát triển dịch vụ thanh toán thẻ, trọng tâm là phát triển thanh toán qua POS theo Chương trình tổng thể phát triển thanh toán thẻ qua POS.

- Tiếp tục phát triển và bố trí hợp lý, sắp xếp lại mạng lưới POS, đảm bảo hiệu quả, thực chất. Tăng cường lắp đặt, điều chỉnh lại địa điểm lắp đặt máy POS theo hướng tập trung vào những nơi có điều kiện và tiềm năng phát triển thanh toán thẻ như siêu thị, trung tâm thương mại, các cơ sở phân phối hiện đại, khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi, giải trí, du lịch...; lựa chọn một số địa bàn thí điểm phát triển thanh toán thẻ qua POS phù hợp với điều kiện ở nông thôn.

- Nâng cao chất lượng kết nối liên thông hệ thống thanh toán thẻ, POS trên toàn quốc; tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ thanh toán qua POS bằng các biện pháp đồng bộ để việc thanh toán thực sự đi vào cuộc sống; nâng dân số lượng, giá trị giao dịch thanh toán qua POS qua từng năm; phát triển POS theo hướng làm từng bước vững chắc, triển khai tại các khu vực, đối tượng thuận lợi, có tiềm năng trước, tạo sự lan tỏa, mở rộng dần ra toàn xã hội.

- Khuyến khích phát triển các loại thẻ đa dụng, đa năng (để thu phí cầu đường, mua xăng dầu, mua vé xe buýt, đi taxi, chi trả bảo hiểm xã hội...).

Bảy là, tập trung xây dựng và phát triển hệ thống thanh toán bù trừ tự động cho các giao dịch ngân hàng bán lẻ (ACH) nhằm tạo lập nền tảng kỹ thuật cơ bản cho phát triển thanh toán điện tử, thúc đẩy TTKDTM trong khu vực dân cư.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bùi Quang Tiên (2012), “Định hướng phát triển thị trường thanh toán tại Việt Nam giai đoạn 2011-2015”, *Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ*, số 10(355), tháng 5, 19-21, 31.
- [2] Ngân hàng nhà nước (2013, 2014, 2015), Việt Nam, Số liệu công bố về hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt Website NHNN.
- [3] Phạm Xuân Hòa và Nguyễn Đình Đạt (2015), “Phát triển dịch vụ ngân hàng giai đoạn 2011-2015- Những vấn đề đặt ra”, *Tạp chí Ngân hàng*, số 20, tháng 3-2015.
- [4] Thủ tướng Chính phủ (2011), Quyết định số 2453/QĐ-TTg ngày 27/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2011 – 2015.